

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **28/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 12-7-2022

V/v “tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thường.

2. Bà Huỳnh Thị Bé Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HN ngày 13 tháng 6 năm 2022 và Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa số 02/2022/TB-TA ngày 04/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị KL**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn VH**, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Chị KL, anh VH có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 10/5/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Huỳnh Thị KL trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị KL và anh Nguyễn VH quen biết, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33, Quyền số 01 ngày 23/8/2007. Sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc, khi đợt dịch Covid-19 năm 2021 bùng phát thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Nguyễn VH thờ ơ, vô cảm, không quan tâm đến vợ, con, mọi việc trong gia đình đều do một mình chị gánh vác. Chị KL đã nhiều lần tâm sự, khuyên ngăn, giải thích với anh VH nhưng anh VH không thay đổi. Đến tháng 01/2022 chị KL đã cùng hai con dọn ra ở trọ cho đến nay. Trong thời gian dọn ra ở trọ, chị bị nhiễm Covid-19 nhưng anh VH không thăm hỏi, chăm sóc gì. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Huỳnh Thị KL yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn VH.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị KL và anh Nguyễn VH có 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh KD, sinh ngày 26/5/2007, sinh ngày 22/01/2021, và cháu Nguyễn Huỳnh TN, sinh ngày 25/01/2011, hiện 02 con chung đang sống cùng chị KL. Khi ly hôn, chị KL yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh TN, sinh ngày 25/01/2011, giao cháu Nguyễn Huỳnh KD, sinh ngày 26/5/2007 cho anh Nguyễn VH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

**** Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 13/6/2022 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn VH trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh VH thống nhất thời điểm kết hôn như chị KL trình bày. Từ trước đến nay vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, khi dịch Covid – 19 năm 2021 bùng phát, do giãn các xã hội, không đi đâu, làm gì được nên có mua 01 điện thoại di động nên sinh ra mê xem phim dẫn đến vô tâm với vợ, con, mọi việc gia đình để một mình chị KL gánh vác. Đến tháng 01/2022, chị KL dẫn theo 02 đứa con ra nhà trọ ở, nhà trọ cũng ở gần nhà, các con vẫn đi về nhà thường xuyên. Anh có khuyên can chị KL dọn về nhà ở nhưng không được. Trong thời gian này, anh có gửi đồ ăn đến nhà trọ cho 03 mẹ con ăn nhưng chị KL không cho các con ăn. Hiện tại, anh và chị KL vẫn đi làm chung tại công trình Bệnh viện đa khoa TG. Anh VH nhận thấy thời gian qua đã có sai trái đối với vợ, con. Nay chị KL yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, muốn hàn gắn vợ chồng vì vẫn còn thương vợ, thương con.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh KD, sinh ngày 26/5/2007, sinh ngày 22/01/2021, và cháu Nguyễn Huỳnh TN, sinh ngày 25/01/2011, hiện 02 con chung đang sống cùng chị KL đúng như chị KL trình bày. Trường hợp Tòa án chấp nhận cho chị KL ly hôn, các con muốn sống với ai anh cũng đồng ý theo ý các cháu. Các con vẫn qua lại bình thường, có thể cho các con một tuần ở với mẹ, một tuần về ở với cha cho gần gũi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị KL đối với anh VH vì xét mâu thuẫn giữa chị KL và anh VH là chưa tới mức trầm trọng; buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị Huỳnh Thị KL yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn VH; anh VH có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị KL và anh Nguyễn VH quen biết, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33, Quyền số 01 ngày 23/8/2007. Như vậy, hôn nhân giữa chị và anh VH là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc. Theo chị KL và anh VH trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn là do khi đợt dịch Covid-19 năm 2021 bùng phát, chị KL có mua cho anh VH 01 điện thoại di động nên từ đó anh Nguyễn VH thờ ơ, vô

cảm, không quan tâm đến vợ, con, mọi việc trong gia đình đều do một mình chị KL gánh vác. Chị KL đã nhiều lần tâm sự, khuyên ngăn, giải thích với anh VH nhưng anh VH không thay đổi. Đến tháng 01/2022 chị KL đã cùng hai con dọn ra ở trọ cho đến nay. Trong thời gian dọn ra ở trọ, chị KL bị nhiễm Covid-19 nhưng anh VH không thăm hỏi, chăm sóc gì.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn như chị KL và anh VH trình bày là chưa tới mức nghiêm trọng để dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Hiện tại anh, chị vẫn đi làm chung tại công trình Bệnh viện đa khoa tỉnh TG bình thường. Ngoài ra, chị KL và anh VH cũng chỉ mới ly thân từ tháng 01/2022 đến nay, thời gian sống ly thân giữa anh, chị là không dài. Ngoài mâu thuẫn như trên, chị KL không đưa ra được còn có mâu thuẫn gì khác dẫn đến ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn VH xác định anh vẫn còn tình cảm với chị KL, đã nhận ra sai lầm của mình và đưa ra các giải pháp khắc phục, sửa đổi, tha thiết mong Tòa án hòa giải, động viên để vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa hôm nay, 02 cháu Nguyễn Huỳnh KD và Nguyễn Huỳnh TN cũng có ý kiến muốn cha mẹ đoàn tụ. Do đó, để tạo điều kiện cho chị KL và anh VH có thời gian suy nghĩ và có quyết định chính xác đối với vấn đề hôn nhân của mình, đồng thời cùng nhau chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị KL về việc xin ly hôn với anh Nguyễn VH.

[3]. Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị KL nên các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Huỳnh Thị KL phải chịu án phí theo quy định.

[5]. Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 266, 267, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị KL đối với anh Nguyễn VH.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị KL phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị KL đã nộp theo biên lai thu số 0003072 ngày 20/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như chị KL đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị KL và anh Nguyễn VH có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND T. Tiền Giang;
- VKSND H. Tân Phước;
- Chi cục THADS H. Tân Phước;
- Các đương sự:
 - + Huỳnh Thị KL;
 - + Nguyễn VH.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án卷.

Thạch Hải Âu